

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HSST
Ngày 10 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Thao
2. Ông Nguyễn Văn Cử

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Đại, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 10 năm 2021; đối với bị cáo: **Trần Văn L**, sinh ngày 10/2/1995 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 83, xã Yên Th, huyện Yên M, tỉnh N B; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố Trần Văn V (đã chết), họ tên mẹ Trần Thị Đ; Vợ, con chưa có; Tiền án: không. Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/6/2016 bị Công an xã Yên Mạc, huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 14/6/2016 bị cáo chấp hành nộp tiền phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1999, trú tại thôn Phù Sa, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình: (có mặt);

+ Anh Đào Xuân L, sinh năm 1993, trú tại Thôn Giải Cờ, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Vũ Công Đ, anh Trần Văn B (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Văn Liêm và Phạm Ngọc A có mối quan hệ quen biết và đều là đối

tượng sử dụng ma túy, trong khoảng thời gian từ ngày 07/4/2021 đến ngày 03/5/2021, L đã 4 lần bán ma túy cho Ngọc A, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 07/4/2021, L đang ở nhà tại thôn 83 xã Yên Thành, huyện Yên Mô thì nhận được điện thoại số thuê bao 0989947364 của Ngọc A có số điện thoại 0968567194 điện đến và hỏi “anh có không để em túi 4” hiểu ý Ngọc A hỏi mua 400.000 đồng ma túy (Methamphetamine) nên Liêm đồng ý và hẹn đến nhà lấy ma túy. Lúc này Ngọc A một mình điều khiển xe mô tô Yamaha Sirisu không biển kiểm soát mượn của anh Đàm Văn N ở xóm 2, thôn Ngọc Lâm, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, đến nhà L. Trên đường đi Liêm gọi điện thoại cho Ngọc A nói “Đến đầu ngõ nhà anh đợi” Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ngọc A điều khiển xe đến khu vực ngõ nhà L thì thấy L đang đứng đợi ở đầu ngõ cách nhà L khoảng 15m sau đó Liêm cầm 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine đưa cho Ngọc A. Ngọc A cầm túi ma túy nói với L “anh cho em khát, hôm sau em trả tiền”, L đồng ý cho Ngọc A nợ 400.000đ. Ngọc A sau khi mua được ma túy thì mang về nhà sử dụng hết rồi vất vớ đi.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 54 phút ngày 18/4/2021, Phạm Ngọc A sử dụng điện thoại số thuê bao 0989947364 gọi đến số thuê bao 0981235122 của Trần Văn L hỏi “anh có không để em túi 3” hiểu ý Ngọc A muốn mua 300.000đ ma túy L trả lời “có nhưng em trả luôn 400.000đ hôm trước, em đến quán bia ông B ở cầu Eo Bát chuyển khoản cho anh, anh đang ở đây rút luôn, phí chuyển tiền anh chịu” thì Ngọc A đồng ý. Sau đó L nhắn tin cho Ngọc A số tài khoản 3307205087167 mang tên L tại ngân hàng Agribank. Sau khi nhận được tin nhắn của L, Ngọc A gặp anh Vũ Công Đ sinh năm 1973, trú tại thôn Lý Nhân, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp là người quen đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirisus đi ở khu vực xã Yên Thắng nên Ngọc A nhờ anh Đ chở đến quán bia “Bình Minh bờ hồ” của anh Trần Văn B ở thôn 83 xã Yên Thành để chuyển tiền cho L. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến quán bia Ngọc A nói “Anh chuyển khoản cho em đến số tài khoản này” B nói phí chuyển khoản là 20.000đ đồng ý thì chuyển. Ngọc A đồng ý và đưa cho anh B 700.000đ rồi đọc số tài khoản và nội dung chuyển tiền là “0989947364 ngocanh” anh B sử dụng số tài khoản của ngân hàng Techcombank số tài khoản 19029828370668 chuyển khoản đến TK 3307205087167 của L số tiền 680.000đ và lấy 20.000đ phí chuyển khoản. Sau khi chuyển xong Ngọc A gọi điện cho L báo đã chuyển khoản thì L bảo Ngọc A chờ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại nói với Ngọc A đến đầu ngõ nhà Liêm lấy ma túy. Ngọc A nhờ anh Đ chở đến nhà L, khi đến thấy L đang đứng đợi ở đầu ngõ thì Ngọc A nói anh Đ dừng xe cách vị trí L đứng khoảng 20 m rồi Ngọc A đến chỗ L, L đưa cho Ngọc A 01 túi ma túy loại Methamphetamine, được đựng trong túi nilon có kẹp nhựa, một cạnh thân túi, đáy túi và miệng bị sun lại do tác dụng nhiệt. Sau khi nhận ma túy Ngọc A nhờ anh Đ chở về nhà, đến tối cùng ngày Ngọc A ra nghĩa trang thôn Phù Sa, xã Yên Lâm cắt một phần túi nilon lấy ra một lượng ma túy để sử dụng, còn một ít đem về nhà cất giấu.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 19/4/2021 Ngọc A tiếp tục gọi điện đến số điện thoại của L hỏi “anh có không để cho em túi 3”, hiểu ý Ngọc A hỏi mua 300.000đ ma túy đá Methamphetamine, nhưng lúc này L chưa có ma túy nhưng L nói “em ra quán bia hôm trước chuyển khoản cho anh” Ngọc A đồng ý. Do L đang nợ anh Đào Xuân L ở thôn Giải Cờ xã Yên Đồng huyện Yên Mô số tiền 300.000đ là tiền mà L mua thẻ game nên L nhắn tin số TK của anh L là 973694567999 cho Ngọc A. Ngọc A gọi điện cho anh Đ đến đón và nhờ anh Đ chở đến quán bia của anh Trần Văn B. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến quán bia của anh B thì Ngọc A đưa cho anh B 300.000đ, nhờ anh B chuyển tiền đến số TK của anh L mà L nhắn tin với nội dung “laydo” anh B sử dụng TK 19029828370668 chuyển tới TK 973694567999 của anh L số tiền 280.000đ, B thu phí chuyển tiền 20.000đ. Sau khi chuyển tiền xong, Ngọc A gọi điện cho L thì L nói “giờ chưa có để hôm sau lấy”. Đến khoảng 17 giờ ngày 21/4/2021, L gọi điện thoại cho Ngọc A đến lấy ma túy. Ngọc A nhờ anh Đ chở đến nhà L, khi đến thấy L đang đứng đợi ở đầu ngõ, Ngọc A đến lấy, còn anh Đ đứng cách chỗ L đứng khoảng 20m. Khi gặp L đưa cho Ngọc A 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy đá loại Methamphetamine. Ngọc A và anh Đ đi về nhà, đến tối cùng ngày Ngọc A sử dụng hết số ma túy trên còn túi nilon đựng ma túy còn bám dính ma túy Ngọc Anh cất trong tủ quần áo của Ngọc A

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 03/5/2021, Ngọc A gọi điện đến số thuê bao 0981235122 của Trần Văn L hỏi “anh có không để em túi 3” hiểu ý Ngọc A muốn mua 300.000đ ma túy L trả lời “OK đến đi” Sau đó Ngọc A nhờ anh Đ chở đến nhà L. Sau khi nhận được điện thoại của Ngọc A, L cầm 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, miệng túi bị sun lại do tác động nhiệt, bên trong có chất tinh thể màu trắng, L đi bộ ra đầu ngõ đợi Ngọc A. Trong khi đứng đợi Ngọc A đến, L nhặt 01 miếng xốp trắng ở bên đường, dùng tay bẻ miếng xốp khoảng (5x5) cm rồi dùng tay rạch một khe nhỏ ở giữa tấm xốp nhét túi nilon đựng ma túy vào trong và đặt miếng xốp xuống đường cạnh chỗ L đứng chờ Ngọc A. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ chở Ngọc A đến thì Ngọc A nhìn thấy L đang đứng chờ, anh Đ dừng xe cách khoảng 20m, Ngọc A đi đến chỗ L đưa 300.000đ, L nhận tiền rồi chỉ tay xuống miếng xốp dưới chân nói “đang nhét ở kẽ xốp” Ngọc A nhặt miếng xốp lên thấy túi nilon đựng ma túy và nói với L “Hôm nay với hôm trước hơi ít” thì L trả lại cho Ngọc A 100.000đ. Ngọc A mang về nhà một mình sử dụng hết số ma túy, còn túi nilon Ngọc A cất trong túi quần.

Đến khoảng 8 giờ ngày 13/5/2021 Ngọc A mang túi nilon đựng ma túy mua của L ngày 18/4/2021 còn lại chưa sử dụng hết ra khu vực nghĩa trang Yên Thỏ thuộc tổ dân phố Yên Thỏ thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô sử dụng thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ niêm phong 01 túi nilon trong suốt KT (1,5x2,3)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa, 1 cạnh thân đáy túi, miệng túi bị sun lại do bị tác động nhiệt bên trong có chất tinh thể màu trắng, ký hiệu M. Ngoài ra còn thu giữ 01 chai nhựa vỏ trong suốt, nắp chai có cắm 01 ống hút nhựa trong suốt dài 18cm; 01 công thủy tinh trong

suốt và 01 bật lửa ga màu đỏ. Sau khi thu giữ, niêm phong túi nilon cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng, khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,02gam và niêm phong lại cho vào 01 túi nilon KT (6x4) cm, ký hiệu N.

Căn cứ vào kết quả điều tra, ngày 13/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn L, thu giữ trên nên nhà L01 hộp nhựa màu trắng có KT (11x9x8,5)cm nắp hộp in chữ “An toàn đèn pha Yên Quân” bên trong hộp có 04 chiếc bật lửa ga vỏ nhựa màu đỏ; 01 túi nilon trong suốt KT(8,3x5)cm miệng túi có khóa kẹp nhựa, 1 cạnh thân túi, đáy túi, miệng túi có khóa kẹp nhựa, 1 cạnh thân túi bị sun do bị tác động nhiệt; 01 túi nilon trong suốt, KT(2x1,3)cm miệng túi có khóa kẹp nhựa, 1 cạnh thân túi bị sun nilon dạng bị nhiệt tác động; 07 ống hút nhựa, trong đó có ống màu trắng dài 20,3cm; 01 ống màu vàng dài 17,2cm; 01 ống màu tím dài 18,5cm, 01 ống màu hồng dài 14,5cm, 01 ống màu đỏ dài 18,7cm, 01 ống màu xanh lục dài 16,3cm, 01 ống màu xanh dương dài 13,2cm. Thu giữ trên mặt bàn 01 chai Sting nhựa dung tích 330ml, bên trong chứa dung dịch lỏng trong suốt, trên thân chai gắn với 01 lon bia Hà Nội dung tích 330ml, bằng băng dính trắng, nắp chai nhựa màu vàng, đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm công thủy tinh trong suốt dài 12,5cm, 01 đầu công uốn cong hình chữ L đầu công hình cầu có 01 lỗ thủng đường kính 0,5cm đáy công bám dính muối khối màu đen, đầu còn lại gắn 01 ống nhựa màu xanh dương dài 5,5cm, 01 lỗ cắm 2 ống hút nhựa màu tím dài 17,5cm và màu trắng dài 20,5cm cắm nối tiếp nhau. L khai nhận là công cụ L dùng để sử dụng ma túy. Thu giữ trên đầu giường ngủ của L số tiền 110.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim thuê bao 0981235122.

Ngày 15/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 377 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu N có khối lượng 0,0176 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra, ngày 14/5/2021 Phạm Ngọc Anh tự nguyện giao nộp 02 vỏ túi nilon đựng ma túy mua của Trần Văn Liêm vào ngày 21/4/2021 và ngày 3/5/2021 đã sử dụng hết còn lại vỏ túi bám dính tinh thể màu trắng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô đã thu giữ và niêm phong trong 02 túi ni lon trong suốt, ký hiệu M1 và M2. Ngày 16/5/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô ra quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên vỏ túi nilon ký hiệu M1, M2 thu giữ của Phạm Ngọc A.

Tại kết luận giám định số 379/KLGD – PC09 - MT ngày 18/5/2021 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong hai vỏ túi nilon gửi giám định ký hiệu M1, M2 là ma túy loại Methamphetamine. Lượng ma túy bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Tại cơ quan điều tra ban đầu Trần Văn L khai nhận 4 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Phạm Ngọc A, sau đó bị can phản cung chỉ nhận bán 1 lần duy nhất vào 18/4/2021 còn phủ nhận các lần đã bán trước và sau đó. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận đúng với diễn biến các lần bán ma túy cho Ngọc A như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- + Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- + Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/5/2021.
- + Phạt bổ sung từ 5 đến 10 triệu đồng
- + Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, dán kín mép được đóng 03 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, trên phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 379/KLGD – PC09- MT vụ Trần Văn L sinh năm 1995, Yên Thành, Yên Mô, Ninh Bình) bán trái phép chất ma túy cho Phạm Ngọc Anh (1999, Yên Lâm, Yên Mô, Ninh Bình); Hai vỏ túi nilon M1, M2; Phong bì niêm phong mẫu vật giám định”; 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín mép được đóng 03 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, trên phong bì ghi “ Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 377/KLGD – PC09- MT vụ Phạm Ngọc A (1999) xảy ra ngày 13/5/2021 tại thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, vỏ túi nilon ký hiệu N, phong bì niêm phong mẫu giám định”; 01 (một) phong bì giấy niêm phong, dán kín mép đóng 03 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô, trên phong bì ghi: “ Que thử ma túy của Trần Văn Liêm, SN 1995 HKTT: thôn 83, xã Yên Thành”; 01 (một) phong bì giấy niêm phong, dán kín mép đóng 03 dấu giáp lai của Công an thị trấn Yên Thịnh, trên phong bì ghi “ Que thử ma túy của Phạm Ngọc A, SN 1999, HKTT: Phù Sa, Yên Lâm, Yên Mô”; 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (11x9x8,5)cm, nắp hộp có in chữ “ An toàn đèn pha Yên Quân”; 05 (năm) chiếc bật lửa gas, vỏ nhựa màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (8,3x5)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa, có đường kẻ chỉ màu đỏ; 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (2x1,5)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa, 1 cạnh thân túi bị sun

nilon, dạng bị nhiệt tác động; 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (2x1,3)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa, 1 cạnh thân túi bị sun nilon, dạng bị nhiệt tác động; 01 túi nilon KT(1,7 x 1,3)cm, miệng túi có khóa jepj nhựa 1 cạnh thân túi bị sun ni lon dạng bị nhiệt tác động. 07 (bảy) ống hút nhựa, trong đó có 01 ống màu trắng dài 20,3cm; 01 ống màu vàng dài 17,2cm; 01 ống màu tím dài 18,5cm; 01 ống màu hồng dài 14,5cm; 01 ống màu đỏ dài 18,7cm; 01 ống màu xanh lục dài 16,3cm; 01 ống màu xanh dương dài 13,2cm tất cả ống cũ đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ chai Sting nhựa dung tích 330ml, bên trong chứa dung dịch lỏng trong suốt, thân chai gắn với 01 lon bia Hà Nội dung tích 330ml bằng băng dính trắng, nắp chai nhựa màu vàng, đục 2 lỗ; 01 lỗ cắm 1 công thủy tinh trong suốt dài 12,5cm; 01 đầu công uốn cong hình chữ L, đầu công hình cầu có 1 lỗ thủng đường kính 0,5cm, đáy công bám dính muối khối đen, đầu còn lại gắn 01 ống nhựa màu xanh dương dài 5,5cm; 01 lỗ cắm 02 ống hút nhựa màu tím dài 17,5cm và màu trắng dài 20,5cm cắm nối tiếp nhau; 01 (một) phong bì giấy niêm phong, dán kín các mép được đóng 03 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô, trên phong bì ghi “Vỏ bao gói niêm phong tang vật thu giữ của Phạm Ngọc A sinh năm 1999 trú tại Phù Sa, Yên Lâm, Yên Mô, Ninh Bình ngày 13/5/2021”; 01 (một) chai nhựa vỏ trong suốt, dung tích 500ml, nắp chai có cắm 01 ống hút nhựa trong suốt dài 18cm và 01 công thủy tinh trong suốt; 01(một) sim điện thoại số 0981235122, số seri 8984.04800.03242.58833, sim cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu Sung quỹ Nhà nước: Số tiền 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng).

Truy thu buộc Trần Văn L phải nộp số tiền 810.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của Đào Xuân L số tiền 280.000đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên, bị cáo cũng thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và nói lời sau cùng đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

+ Tại lời khai của Phạm Ngọc A là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: A quen biết với L từ tháng 4 năm 2021, do đều là người nghiện ma túy, thời gian tháng 4 tháng 5 năm 2021, Anh đã 4 lần mua ma túy của L về sử dụng cho bản thân; cụ thể các lần như sau, lần 1 vào ngày 07/4/2021 mua với số tiền 400.000đ, lần 2 vào ngày 18/4/2021 với số tiền 300.000đ cả hai lần mua anh đều điện thoại cho L hỏi mua, lần thứ nhất mua chưa trả tiền nên khi hỏi mua lần thứ

hai thì L cho số tài khoản yêu cầu thanh toán cả số tiền mua lần thứ nhất. Sau khi L cho số TK của L, anh đã đến quán “Bình Minh bờ hồ” có địa chỉ thôn 83, xã Yên Thành, huyện Yên Mô để nhờ anh Bình chuyển tiền trả cho L, anh B làm dịch vụ chuyển tiền, khi chuyển tiền anh B thu 20.000đ phí chuyển tiền, nên chỉ chuyển cho L 680.000đ. Khi cho tài khoản L báo với anh phí chuyển tiền L chịu; Lần thứ ba anh mua ma túy của L vào ngày 19/4/2021 anh điện đến hỏi L đồng ý, hai bên thỏa thuận anh mua gói 300.000đ anh dùng tin nhắn để giao dịch, L yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản của anh L ở thôn Giải Cờ xã Yên Đồng, sau khi L cho số tài khoản của anh L, anh đến quán bia bờ hồ nhờ anh B chuyển vào tài khoản của L số tiền 280.000đ, anh B thu phí chuyển tiền 20.000đ. Sau khi chuyển tiền xong anh có gọi điện cho L nói đã chuyển tiền thì L gửi tin nhắn với nội dung “giờ chưa có để hôm sau lấy” đến khoảng 17 giờ ngày 21/4/2021 thì Liêm gọi điện nói đến lấy ma túy. A đã nhờ anh Đ ở phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp chở đến nhà L để lấy ma túy, khi anh Đ chở gần đến nhà L thì thấy L đang đứng đợi, anh Đ dừng xe cách chỗ L đợi khoảng 20m, anh đi bộ đến gặp L lấy ma túy, L đưa cho anh một túi nilon trong suốt bên trong có chứa ma túy anh mang về nhà, đến tối cùng ngày anh đem ma túy sử dụng 1 mình, còn túi đựng ma túy anh bỏ vào túi quần. Lần thứ 4 vào khoảng ngày 3/5/2021 anh gọi điện đến cho L hỏi mua ma túy thì L đồng ý ngay, khi L nhất trí bán, anh nhờ anh Đ chở đến nhà L, khi gần đến thì thấy L đang đứng đợi, anh Đ dừng xe cách chỗ L đứng khoảng 20m, anh đi bộ đến đưa cho L 300.000đ thì L chỉ xuống miếng xốp đang để dưới đường cạnh chỗ đứng của L và nói ở trong kẽ xốp. A nhặt lên lấy ra bên trong có 1 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng, anh nói hôm nay và hôm trước hơi ít, thì được L trả lại 100.000đ, túi đựng ma túy có đặc điểm là túi nilon màu trắng, bị sun do bị tác động nhiệt. Sau khi nhận ma túy anh về nhà tối cùng ngày mang đi sử dụng, còn túi nilon bỏ vào túi quần. Đến khoảng 8 giờ ngày 13/5/2021 anh mang túi ma túy mua của L ngày 18/4/2021 còn lại chưa sử dụng hết ra khu vực nghĩa trang phố Yên Thổ, thị trấn Yên Thịnh sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang về việc sử dụng ma túy và thu giữ túi nilon bên trong còn một ít ma túy. A đã khai nhận với cơ quan công an về nguồn gốc ma túy và các lần mua ma túy của L như ở trên. A xác định mua ma túy của L 4 lần, thanh toán bằng tiền mặt 1 lần và 2 lần nhờ anh B chuyển khoản đến tài khoản của L và của L1. Anh Đ có chở anh đi 3 lần nhưng anh Đ không biết anh đi mua ma túy, tiền mua ma túy là của anh, anh sử dụng một mình.

+ Tại lời khai của anh Trần Văn B, anh B khai vào khoảng 14 giờ ngày 18/4/2021 có hai người đến quán nhà anh một người khoảng 50 tuổi, một người trẻ hơn khoảng 20 tuổi, đặt vấn đề chuyển khoản đến số tài khoản mà họ đưa, số tiền chuyển khoản là 700.000đ, anh thu phí 20.000đ chỉ chuyển 680.000đ và nội dung chuyển khoản họ ghi số điện thoại và chữ Ngocanh. Ngày 19/4/2021 họ đến nhờ chuyển khoản số tiền 300.000đ anh thu phí 20.000đ nên anh chỉ chuyển 280.000đ và ghi nội dung “laydo” anh không quen biết họ, bởi anh làm dịch vụ chuyển tiền thu phí, nên ai có nhu cầu chuyển tiền thì anh làm. Anh không biết việc họ giao dịch để mua ma túy.

+ Tại lời khai của anh Đào Xuân L1, anh L1 trình bày anh bán thẻ sim điện thoại nên vẫn cho người nợ, trong đó có là người nợ anh số tiền 300.000đồng. Vào ngày 19/4/2021 anh có nhận được số tiền 280.000đ và nội dung chuyển tiền ghi “ laydo” anh không hiểu nội dung gì, thì L gọi điện cho anh nói “ em gửi tiền cho anh nhé” thì anh nhớ đó là tiền L trả nợ thẻ nạp điện thoại, ngày hôm sau L trả nốt cho anh số tiền 20.000 đồng.

+ Tại lời khai anh Vũ Công Đ là người làm chứng trình bày: Anh chơi với Phạm Ngọc A đã lâu, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/4/2021 Ngọc A điện thoại đến cho anh nhờ anh chở xuống xã Yên Thành, Ngọc A chỉ nói đi có việc nên anh nhất trí chở Ngọc A đi chứ không biết Ngọc A xuống Yên Thành làm gì, khi thấy một người đang đứng ở đường Ngọc A bảo anh dừng xe, anh dừng xe cách người đó khoảng 20 mét thì giữa Ngọc A và họ trao đổi gì anh không biết. Ngọc A nhờ đến quán và bảo chủ quán chuyển tiền, chuyển tiền về mục đích gì thì anh cũng không biết. Đến ngày 19/4/2021 khi anh đang ở gần xã Yên Thành thì lại nhận được điện thoại của Ngọc A nhờ chở đến xã Yên Thành, anh nhất trí chở Ngọc A đến địa điểm mà hôm trước vừa chở, Ngọc A không nói việc gì và anh cũng không hỏi, anh chỉ biết khi gần tới nơi thì Ngọc A bảo anh dừng xe để Ngọc A đi bộ đến chỗ người đang chờ, hai bên họ trao đổi gì thì anh không biết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhau nên có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn L là người nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy L đã đi mua ma túy của người không quen biết ở Thành phố Tam Điệp về nhà sử dụng và bán kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra L chỉ khai nhận bán ma túy cho anh Phạm Ngọc A duy nhất một lần vào ngày 18/4/2021 với số tiền 680.000đ ngoài ra không bán cho Ngọc A lần nào khác. Tại phiên tòa hôm nay L khai nhận 4 lần bán ma túy cho Ngọc A như cáo trạng đã truy tố.

Với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan anh Phạm Ngọc A và Đào Xuân L1; lời khai của người làm chứng anh Đ và anh B cũng như kiểm tra tài khoản của bị cáo Trần Văn L, tài khoản của anh Đào Xuân L1 về việc nhận số tiền 280.000đ từ tài khoản của người chuyển tiền anh Trần Văn B là hoàn toàn phù hợp với lời khai của anh Phạm Ngọc A về việc anh Ngọc A mua 4 lần ma túy của Trần Văn L, anh Ngọc A thanh toán bằng tiền mặt một lần còn lại chuyển khoản 2 lần, (một lần chuyển trực tiếp đến tài khoản của Trần Văn L với số tiền 680.000đ và một lần chuyển khoản đến tài khoản mà bị cáo đưa cho anh Ngọc A để chuyển cho anh Đào Xuân L1 với số tiền 280.000đ).

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Trần Văn L đã 4 lần bán ma túy cho Phạm Ngọc A vào các ngày 07/4/2021, 18/4/2021, 19/4/2021 và ngày 03/5/ 2021 tại khu vực ngõ nhà L ở thôn 83, xã Yên Thành, huyện Yên Mô, 04 gói ma túy loại Methamphetamine với tổng số tiền 1.200.000 đồng. Phạm Ngọc A đem ma túy về nhà sử dụng đến ngày 13/5/2021 khi đem túi ma túy còn lại chưa sử dụng hết mua ngày 18/4/2021 đến khu vực khu nghĩa trang thuộc khu vực phố Yên Thỏ, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô với mục đích sử dụng thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện, thu giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,0176gam. Đối với những lần khác Ngọc A đã sử dụng hết.

[3] Hành vi 4 lần bán chất ma túy, loại Methamphetamine cho người khác để thu lời bất chính lấy số tiền 1.200.000đ mà bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Hành vi phạm tội do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi. Từ ma túy là một trong những nguyên nhân chính làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa ra xét xử là cần thiết, với mức hình phạt thật nghiêm khắc có như vậy mới có thể ngăn chặn và tuyên truyền nhằm đẩy lùi loại tội phạm ma túy trên địa bàn.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định.

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng loại hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo chịu sự giám sát, giáo dục của Nhà nước, có như vậy mới giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Trong vụ án này còn có:

+ Đối với Phạm Ngọc A là người 4 lần mua ma túy của Trần Văn L, tuy nhiên số ma túy mà Ngọc A mua của L vào các ngày 07/4/2021, 19/4/2021 và ngày 03/5/2021 Ngọc A đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Ngày 18/5/2021, Ngọc A mua ma túy của L nhưng chưa sử dụng hết thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô phát hiện, thu giữ 0,0176 gam loại Methamphetamine. Nhân thân Phạm Ngọc A không có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có tiền án về các quy định tại điều 248, 249, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Phạm Ngọc A không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Ngọc A là hành vi vi phạm hành chính Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

+ Trong vụ án này còn có anh Vũ Công Đ là người đã chở Ngọc A đến nhà L, nhưng anh Đ không biết Ngọc A đi đến đó để mua ma túy; anh Trần Văn T là người cho L mượn xe để đi mua ma túy; anh Đàm Văn N là người cho Phạm Ngọc A mượn xe đi mua ma túy vào ngày 7/4/2021 nhưng anh T, anh N không biết L, Ngọc A mượn xe để đi mua, bán ma túy nên anh Vũ Công Đ, Trần Văn T và Đàm Văn N không vi phạm pháp luật.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình. Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy vì mục đích lợi nhuận do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Toàn bộ số vật chứng đã thu giữ gồm hộp nhựa; bật lửa; túi nilon; ống hút nhựa; vỏ chai nhựa; thẻ sim điện thoại; mẫu vật hoàn trả sau giám định; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, số vật chứng trên là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 110.000đ là tiền thu giữ tại nhà bị cáo liên quan đến hành vi mua bán ma túy do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền chưa thu giữ được là 1.090.000 đồng tiền Liêm bán ma túy cho Phạm Ngọc A, Li đã nhận 810.000đồng nên truy thu của L số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của Đào Xuân L1 số tiền 280.000đồng (Hai trăm tám mươi nghìn

đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí. áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Trần Văn L phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn L 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/5/2021.

+ Phạt bổ sung: 5.000.000(năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, dán kín mép được đóng 03 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, trên phong bì ghi “ Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 379/KLGĐ – PC09- MT vụ Trần Văn Liêm sinh năm 1995, Yên Thành, Yên Mô, Ninh Bình) bán trái phép chất ma túy cho Phạm Ngọc A (1999, Yên Lâm, Yên Mô, Ninh Bình); Hai vỏ túi nilon M1, M2; Phong bì niêm phong mẫu vật giám định”.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín mép được đóng 03 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, trên phong bì ghi “ Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 377/KLGĐ – PC09- MT vụ Phạm Ngọc A (1999) xảy ra ngày 13/5/2021 tại thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, vỏ túi nilon ký hiệu N, phong bì niêm phong mẫu giám định”

+ 01 (một) phong bì giấy niêm phong, dán kín mép đóng 03 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô, trên phong bì ghi: “ Que thử ma túy của Trần Văn L, SN 1995 HKTT: thôn 83, xã Yên Thành”.

+ 01 (một) phong bì giấy niêm phong, dán kín mép đóng 03 dấu giáp lai của Công an thị trấn Yên Thịnh, trên phong bì ghi “ Que thử ma túy của Phạm Ngọc A, SN 1999, HKTT: Phù Sa, Yên Lâm, Yên Mô”.

+ 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (11x9x8,5)cm, nắp hộp có in chữ “ An toàn đèn pha Yên Quân”

+ 05 (năm) chiếc bật lửa gas, vỏ nhựa màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (8,3x5)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa, có đường kẻ chỉ màu đỏ;

+ 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (2x1,5)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa, 1 cạnh thân túi bị sun nilon, dạng bị nhiệt tác động;

+ 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (2x1,3)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa, 1 cạnh thân túi bị sun nilon, dạng bị nhiệt tác động;

+ 01 (một) túi nilon trong suốt, KT(1,7x1,3)cm, miệng túi có khóa kẹp nhựa, 1 cạnh thân túi bị sun nilon, dạng bị nhiệt tác động;

+ 07 (bảy) ống hút nhựa, trong đó có 01 ống màu trắng dài 20,3cm; 01 ống màu vàng dài 17,2cm; 01 ống màu tím dài 18,5cm; 01 ống màu hồng dài 14,5cm; 01 ống màu đỏ dài 18,7cm; 01 ống màu xanh lục dài 16,3cm; 01 ống màu xanh dương dài 13,2cm tất cả ống cũ đã qua sử dụng;

+ 01 (một) vỏ chai Sting nhựa dung tích 330ml, bên trong chứa dung dịch lỏng trong suốt, thân chai gắn với 01 lon bia Hà Nội dung tích 330ml bằng băng dính trắng, nắp chai nhựa màu vàng, đục 2 lỗ; 01 lỗ cắm 1 công thủy tinh trong suốt dài 12,5cm; 01 đầu công uốn cong hình chữ L, đầu công hình cầu có 1 lỗ thủng đường kính 0,5cm, đáy công bám dính muối khối đen, đầu còn lại gắn 01 ống nhựa màu xanh dương dài 5,5cm; 01 lỗ cắm 02 ống hút nhựa màu tím dài 17,5cm và màu trắng dài 20,5cm cắm nối tiếp nhau;

+ 01 (một) phong bì giấy niêm phong, dán kín các mép được đóng 03 giấu giáp lại của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô, trên phong bì ghi “Vỏ bao gói niêm phong tang vật thu giữ của Phạm Ngọc A sinh năm 1999 trú tại Phù Sa, Yên Lâm, Yên Mô, Ninh Bình ngày 13/5/2021”;

+ 01 (một) chai nhựa vỏ trong suốt, dung tích 500ml, nắp chai có cắm 01 ống hút nhựa trong suốt dài 18cm và 01 công thủy tinh trong suốt;

+ 01(một) sim điện thoại số 0981235122, số seri 8984.04800.03242.58833, sim cũ đã qua sử dụng.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng)

* Truy thu buộc Trần Văn L phải nộp số tiền 810.000 đồng (Tám trăm mười nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

* Truy thu buộc Đào Xuân L1 số tiền 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Chi tiết các vật chứng theo Ủy nhiệm chi ngày 18 tháng 10 năm 2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020 giữa Công an huyện Yên Mô và

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí.

Án xử sơ thẩm báo để bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả phiên tòa hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh NB;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Bị cáo Trần Văn L;
- người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà